

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng /Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
1	Trần Ngọc Xuân	Ái	X	18	05	2010	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
2	Thái Quỳnh	An	X	11	08	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
3	Trương Thúy	An	X	20	10	2011	TP.HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC1	
4	Phạm Hoài	An	X	10	03	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6TC1	
5	Lê Trường	An		21	6	2011	TP. HCM	5/6	Ấu Dương Lân	6TC2	
6	Lâm Xuân	An	X	20	9	2011	TPHCM	5/5	TH Ấu Dương Lân	6TC2	
7	Huỳnh Võ Thái	An		7	10	2011	TP.HCM	5/8	TH Bông Sao	6TC2	
8	Nguyễn Huỳnh Trâm	Anh	X	25	08	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
9	Hà Ngọc Minh	Anh	X	29	09	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
10	Nguyễn Quốc	Anh		01	03	2011	TP.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A3	
11	Nguyễn Hoàng Mỹ	Anh	X	31	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
12	Võ Nguyễn Đan Quỳnh	Anh	X	09	09	2011	TP.HCM	5/3	TH Lý Nhân Tông	6A4	
13	Nguyễn Hoàng	Anh		02	02	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
14	Võ Thị Kim	Anh	X	19	11	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
15	Lê Cao Quỳnh	Anh	X	24	10	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A4	
16	Nguyễn Hà	Anh	X	20	01	2011	TP.HCM	5.3	Tiểu học Ấu Dương	6A4	
17	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	X	24	10	2011	Tiền Giang	5/4	Trương Văn Sanh- Tiền Giang	6A5	
18	Phạm Mai	Anh	X	18	11	2011	Vũng Tàu	5/1	TH Bông Sao	6A5	
19	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	X	23	4	2011	Nghệ An	5/1	TH Thái Hưng	6A5	
20	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	X	12	09	2011	Tp.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A5	
21	Đoàn Ngọc Quỳnh	Anh	X	22	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
22	Bùi Phương Lan	Anh	X	12	12	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
23	Châu Hoàng Minh	Anh	X	17	04	2011	TP.HCM	5/5	TH Bông Sao	6A7	
24	Lê Hoàng	Anh		30	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
25	Hồ Quốc	Anh		26	01	2011	TP.HCM	5.10	Tiểu học Ấu Dương	6A7	
26	Nguyễn Hồng Mỹ	Anh	X	30	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A8	
27	Nguyễn Phan Minh	Anh	X	16	09	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
28	Trịnh Hoàng	Anh		26	10	2011	TP.HCM	5.10	Tiểu học Ấu Dương	6A8	
29	Mai Công Tuấn	Anh		24	6	2011	TPHCM	5/1	TH Bùi Minh Trục	6A9	
30	Trần Minh	Anh	X	25	1	2011	TPHCM	5/5	TH Trần Nguyên Hãn	6A9	
31	Trần Nguyễn Phương	Anh	X	28	04	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6TC1	
32	Trần Tú	Anh	X	21	11	2011	Tp.HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC1	
33	Thân Phương	Anh	X	18	03	2011	TP.HCM	5.5	Tiểu học Ấu Dương	6TC1	
34	Phạm Quỳnh	Anh	X	28	8	2011	TP HCM	5/5	TH Ấu Dương Lân	6TC2	
35	Hồ Quỳnh	Anh	X	24	03	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6TC2	
36	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	X	4	7	2011	TP. HCM	5/1	Hoàng Minh Đạo	6TC2	
37	Huỳnh Quốc	Anh		14	9	2011	TPHCM	5/6	TH Ấu Dương Lân	6TC2	
38	Nguyễn Quỳnh	Anh	X	1	11	2011	TPHCM	5/5	TH Trần Nguyên Hãn	6TC2	
39	Nguyễn Huyền	Anh	X	27	8	2011	Nam Định	5/1	Trương Định	6TC2	
40	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Anh	X	1	10	2011	TPHCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A5	
41	Hàng Trí	Bách		13	12	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6TC2	
42	Phan Băng	Băng	X	29	10	2011	ĐăkLăk	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A2	
43	Vương Gia	Bảo		05	10	2011	Tp.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A1	
44	Ninh Ngọc	Bảo		15	08	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
45	Trần Hoàng Gia	Bảo		21	05	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
46	Lê Thái	Bảo		25	11	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
47	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo		23	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
48	Nguyễn Trinh Quốc	Bảo		06	07	2011	Tp.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A6	
49	Trần Gia	Bảo		29	12	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A7	
50	Phùng Hồ Gia	Bảo		16	7	2011	Gia Lai	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A9	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng /Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
51	Lê Hoàng	Bel		15	05	2011	An giang	5/4	TH Bông Sao	6A1	
52	Viên Ngọc	Bích	X	7	10	2011	TPHCM	5/4	TH Nguyễn Trung Ngạn	6TC2	
53	Trịnh Bảo	Châu	X	24	03	2011	TP.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A3	
54	Nguyễn Võ Bảo	Châu	X	13	7	2011	TP HCM	5/3	TH Chi Lăng	6A5	
55	Nguyễn Bảo	Châu	X	30	03	2011	TP.HCM	5/5	TH Thái Hưng	6A8	
56	Hoàng Nguyễn Huệ	Châu	X	21	11	2011	TPHCM	5/1	TH Rach Ông	6A9	
57	Nguyễn Bảo	Châu		23	06	2011	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6TC1	
58	Bùi Ngọc Bảo	Châu	X	07	07	2011	TP.HCM	5.5	Tiêu học Âu Dương	6TC2	
59	Võ Quỳnh	Chi	X	29	10	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A6	
60	Nguyễn Khánh	Chi	X	25	9	2011	TPHCM	5/2	TH AN Phong	6TC2	
61	Trần Nhứt Khánh	Chi	X	2	5	2011	TP HCM	5/1	TH Bông Sao	6TC2	
62	Huỳnh Nguyễn Thành	Công		11	03	2011	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A2	
63	Nguyễn Khánh	Cường		02	02	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
64	Hồ Quốc	Cường		03	01	2011	Cà Mau	5/4	TH Thái Hưng	6A6	
65	Châu Tá	Cường		02	11	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
66	Nguyễn Quốc	Cường		26	12	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A8	
67	Hoàng Công Minh	Đăng		12	12	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A1	
68	Nguyễn Hoàng	Danh		18	01	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
69	Đỗ Võ Thành	Danh		9	6	2011	TPHCM	5/1	TH Phạm Hùng	6A5	
70	Nguyễn Thành	Danh		27	05	2011	TP.HCM	5.5	Tiêu học Âu Dương	6TC1	
71	Nguyễn Thành	Đạt		26	07	2011	Đồng Tháp	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
72	Vũ Nguyễn Trúc	Đạt		30	12	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
73	Thái Văn	Đạt		21	12	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
74	Trần Quốc	Đạt		28	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A8	
75	Lưu Hoàng Thiên	Di	X	16	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A3	
76	Lê Bảo	Diễn		9	1	2011	TPHCM	5/2	TH Phan Đăng Lưu	6A9	
77	Lý Hiếu	Đông		28	09	2011	TP.HCM	5/2	Tiêu học Trần Danh	6A4	
78	Trần Minh	Đức		27	4	2011	TP. HCM	5/6	Bông sao	6A5	
79	Trần Anh	Đức		02	05	2011	Vũng Tàu	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
80	Phạm Thành	Đức		06	07	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A8	
81	Nguyễn Minh	Đức		27	11	2011	TPHCM	5/8	TH Âu Dương Lân	6A9	
82	Nguyễn Thùy	Dung	X	1	2	2011	TPHCM	5/5	TH Trần Nguyên Hãn	6A5	
83	Hồ Ngọc	Dung	X	01	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A6	
84	Trần Ngọc	Dung	X	5	8	2011	TPHCM	5/5	TH Âu Dương Lân	6TC2	
85	Nguyễn Anh	Dũng		08	07	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A1	
86	Nguyễn Hoàng	Dũng		10	05	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
87	Bùi Mạnh	Dũng		04	01	2011	Phú Yên	5/2	TH Thái Hưng	6A2	
88	Thái Sơn Anh	Dũng		01	09	2011	TP.HCM	5.9	Tiêu học Âu Dương	6A7	
89	Nguyễn	Dương		27	05	2011	TP.HCM	5.7	Tiêu học Âu Dương	6A3	
90	Trần Yến	Duy	X	15	5	2011	TP. HCM	5/2	Hoàng Minh Đạo	6A5	
91	Trần Phạm Nhật	Duy		9	2	2011	Lâm Đồng	5/2	Hoàng Văn Thụ	6TC2	
92	Lê Phạm Hàm	Duyên	X	23	08	2011	Lâm Đồng	5/6	Trường Tiêu học Phan	6A1	
93	Thái Hoàng Phương	Duyên	X	22	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
94	Đặng Nguyễn Trường	Giang		05	05	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
95	Nguyễn Ngọc Ngân	Giang	X	09	06	2011	TP.HCM	5.5	Tiêu học Âu Dương	6TC1	
96	Lê Thị Kim	Giàu	X	13	4	2011	TP HCM	5/1	TH Bông Sao	6A9	
97	Bùi Ngọc	Hà	X	15	9	2011	TPHCM	5/8	TH Bông Sao	6A5	
98	Trần Kim	Hân	X	13	07	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A1	
99	Dương Nguyễn Ngọc	Hân	X	24	11	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
100	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	X	12	09	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A2	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng/Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
101	Lương Bảo	Hân	X	05	09	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
102	Bùi Ngọc Gia	Hân	X	16	6	2011	TPHCM	5/4	TH Âu Dương Lân	6A5	
103	Đinh Nguyễn Ngọc	Hân	X	9	6	2011	TP HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
104	Lê Gia	Hân	X	04	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A6	
105	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	X	25	08	2011	Tiền Giang	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
106	Quan Gia	Hân	X	13	03	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A7	
107	Tạ Lưu Khánh	Hân	X	25	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A8	
108	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	X	21	11	2011	TPHCM	5/2	TH Trần Nguyên Hãn	6A9	
109	Nguyễn Gia	Hân	X	04	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6TC1	
110	Trần Hoàng Gia	Hân	X	10	9	2011	TPHCM	5/5	TH Minh Đạo	6TC2	
111	Tăng Gia	Hân	X	26	8	2011	TP. HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC2	
112	Võ Nguyễn Gia	Hân	X	04	04	2011	TP.HCM	5/5	TH Trần Nguyên Hãn	6TC2	
113	La Chí	Hào		15	7	2011	TPHCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A5	
115	Voòng Dân	Hào		20	09	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
116	Nguyễn Quốc	Hào		24	11	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A8	
117	Đỗ Lê Khánh	Hào		28	8	2011	TPHCM	5/3	TH Bông Sao	6A9	
118	Lý Anh	Hào		15	11	2011	TPHCM	5/6	TH Trần Nguyên Hãn	6A9	
119	Phạm Trần Gia	Hào		19	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6TC1	
120	Đỗ Anh	Hào		18	8	2011	TP. HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC2	
121	Trần Quý An	Hào	X	01	01	2011	TP.HCM	5.10	Tiêu học Âu Dương	6TC1	
122	Lê Phước	Hạo		2	5	2011	TPHCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A5	
123	Võ Ngọc	Hậu		16	07	2011	TPHCM	5/5	TH Phan Đăng Lưu	6A1	
124	Dương Trung	Hậu		21	12	2011	TP.HCM	5/3	TH Lý Nhân Tông	6A2	
125	Nguyễn Kim	Hiền	X	10	06	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
126	Nguyễn Hiếu	Hiền		31	10	2011	Đắk Lắk	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
127	Bùi Thị Tâm	Hiền	X	20	07	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
128	Trần Ngọc	Hiền	X	18	4	2011	TPHCM	5/6	TH Trung An	6A9	
129	Nguyễn Lộc	Hiếu		06	03	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A1	
130	Cao Trung	Hiếu		28	07	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
131	Trần Trung	Hiếu		30	04	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
132	Nguyễn Như	Hiếu		02	11	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
133	Bùi Trọng	Hiếu		13	11	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
134	Nguyễn Trung	Hiếu		18	01	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
135	Ngô Minh	Hiếu		23	5	2011	TP.HCM	5/2	TH Bình Hưng	6A9	
136	Lê Hình Minh	Hiếu		01	01	2011	TP.HCM	5.5	Tiêu học Âu Dương	6TC1	
137	Lu Thao	Hoa		09	04	2011	TP.HCM	5/6	TH Bông Sao	6A2	
138	Nguyễn Tấn	Hoàng		04	10	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A1	
139	Nguyễn Minh	Hoàng		9	9	2011	TP HCM	5/1	TH Phạm Hùng	6A5	
140	Nguyễn Nhật	Hoàng		23	06	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
141	Thạch Nguyễn Minh	Hoàng		02	10	2011	Tp.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A7	
142	Nguyễn Ngọc Gia	Hoàng		28	10	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
143	Nguyễn Nhật	Hoàng		12	12	2011	TP. HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC2	
144	Tạ Thị Kim	Hồng	X	01	01	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
145	Đoàn Lê Kim	Hồng	x	01	12	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A5	
146	Nguyễn Hồ Hoàng	Huân		24	11	2011	TP.HCM	5.3	Tiêu học Âu Dương	6A1	
147	Lê Quốc	Huân		22	10	2011	TP.HCM	5/5	TH An Phong	6A6	
148	Nguyễn Quốc	Huân		14	03	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A7	
149	Phan Nhật	Hưng		15	09	2011	Tp.HCM	5/4	TH Bông Sao	6A2	
150	Nguyễn Gia	Hưng		14	03	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng /Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
151	Nguyễn Tuấn	Hưng		18	02	2011	Lâm Đồng	5/3	TH Thái Hưng	6A4	
152	Nguyễn Lê Minh	Hưng		07	02	2011	TP.HCM	5.2	Tiêu học Âu Dương	6A4	
153	Lý Chấn	Hưng		10	9	2011	TPHCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A5	
154	Nguyễn Cát Phang	Hưng		23	10	2011	TPHCM	5/1	TH Bông Sao	6A9	
155	Nguyễn Duyên	Hưng		3	3	2011	TPHCM	5/6	TH Trần Nguyên Hãn	6A9	
156	Bùi Thiên	Hương	X	08	03	2011	Hà Nội	5/2	TH Bông Sao	6TC1	
157	Đặng Gia	Huy		11	10	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A1	
158	Huỳnh Trần Gia	Huy		08	04	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
159	Nguyễn Gia	Huy		20	09	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
160	Phạm Tấn	Huy		05	06	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
161	Lương Gia	Huy		3	6	2011	TPHCM	5/8	TH Âu Dương Lân	6A5	
162	Nguyễn Cao Bảo	Huy		4	1	2011	TPHCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A5	
163	Trần Quốc	Huy		12	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A6	
164	Nguyễn Hoàng Anh	Huy		12	02	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
165	Nguyễn Hoàng Gia	Huy		24	05	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
166	Nguyễn Quốc	Huy		24	11	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A8	
167	Nguyễn Hoàng	Huy		22	06	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
168	Ninh Gia	Huy		27	3	2011	TP. HCM	5/2	TH Bông Sao	6A9	
169	Nguyễn Thanh	Huy		29	4	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A9	
170	Phùng Lê	Huy		27	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6TC1	
171	Phạm Võ Nhật	Huy		17	11	2011	TP.HCM	5.5	Tiêu học Âu Dương	6TC1	
172	Lê Minh	Huy		08	02	2011	Đồng Nai	5/1	TH Thái Hưng	6TC2	
173	La Gia	Huy		10	10	2011	Kon Tum	5/2	TH An Phong	6TC2	
174	Đỗ Minh	Huy		15	9	2011	TP HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC2	
175	Trương Thanh Ngọc	KaThy	X	01	09	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
176	Phạm Vũ Đăng	Kha		06	11	2010	TP.HCM	5/5	TH Thái Hưng	6A2	
177	Nguyễn Lê Tân	Khải		05	02	2011	TP.HCM	5/5	TH Thái Hưng	6A1	
178	Lê Hoàng Minh	Khải		10	09	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
179	Đặng Hoàng	Khải		12	08	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
180	Thái Trang Lê	Khải		07	10	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
181	Lương Chí	Khải		03	07	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6TC1	
182	Đào Hùng Duy	Khang		26	05	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A1	
183	Nguyễn Hoàng	Khang		13	03	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
184	Đào Hoàng Bảo	Khang		20	07	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
185	Nguyễn Vĩ	Khang		13	04	2011	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A2	
186	Nguyễn Hữu Hoàng	Khang		10	02	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
187	Ngũ Quốc	Khang		14	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
188	Phan Trọng	Khang		29	11	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
189	Hà Minh	Khang		08	12	2011	TP.HCM	5/3	TH Thái Hưng	6A4	
190	Phạm Võ Minh	Khang		09	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
191	Dương Gia	Khang		6	11	2011	TPHCM	5/2	TH Bông Sao	6A5	
192	Đặng Lê Phúc	Khang		06	08	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
193	Nguyễn Phúc An	Khang		13	06	2011	TP.HCM	5.7	Tiêu học Âu Dương	6A7	
194	Nguyễn Phúc	Khang		15	12	2011	TP.HCM	5.9	Tiêu học Âu Dương	6A8	
195	Trần Gia	Khang		09	08	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
196	Phạm Hoàng	Khang		2	5	2011	TPHCM	5/8	TH Âu Dương Lân	6A9	
197	Huỳnh Minh	Khang		25	7	2011	TPHCM	5/6	TH Hoàng Minh Đạo	6A9	
198	Nguyễn Huỳnh Minh	Khang		05	06	2011	Tp.HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC1	
199	Hồ Lê Minh	Khang		11	3	2011	TP HCM	5/6	TH Âu Dương Lân	6TC2	
200	Nguyễn Minh	Khang		1	3	2011	TPHCM	5/1	TH Phạm Hùng	6TC2	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng/Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
201	Nguyễn Đăng Bảo	Khanh	X	19	01	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
202	Trần Hoàng Quốc	Khánh		17	03	2011	Tp.HCM	5/5	TH Bông Sao	6A2	
203	Trần Phạm Kim	Khánh	X	13	05	2011	Tp.HCM	5/1	TH Bông Sao	6TC1	
204	Nguyễn Gia	Khánh		16	07	2011	Tp.HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC1	
205	Trương Ngọc	Khánh	X	19	06	2011	Sóc Trăng	5/2	TH Bông Sao	6TC1	
206	Nguyễn Lưu Đăng	Khoa		11	10	2011	TP.HCM	5/3	TH Thái Hưng	6A1	
207	Phạm Minh	Khoa		01	11	2011	Tp.HCM	5/6	TH Bông Sao	6A3	
208	Nguyễn Anh	Khoa		13	7	2011	TPHCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A5	
209	Dư Nguyễn Đăng	Khoa		31	08	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A6	
210	Trần Đăng	Khoa		10	12	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
211	Trần Mai	Khoa		31	05	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
212	Trương Đăng	Khôi		12	09	2011	Hậu Giang	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
213	Nguyễn Trần Đăng	Khôi		25	04	2011	TP.HCM	5/5	TH Tuy Lý Vương	6A4	
214	Trần Anh	Khôi		26	2	2011	TP. HCM	5/5	TH Bông Sao	6A5	
215	Nguyễn Minh	Khôi		12	12	2011	TP HCM	5/3	TH Hoàng Văn Thu	6A9	
216	Đoàn Phạm Đăng	Khôi		30	08	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6TC1	
217	Nguyễn Anh	Khôi		03	12	2011	TP.HCM	5.5	Tiểu học Au Dương	6TC1	
218	Huỳnh Lê	Khôi		15	9	2011	TPHCM	5/1	TH Bông Sao	6TC2	
219	Lưu Công	Khương		2	5	2011	TP HCM	5/8	TH Au Dương Lân	6TC2	
220	Trần Nguyễn Trung	Kiên		18	10	2011	TPHCM	5/6	TH Trần Nguyên Hân	6A5	
221	Nguyễn Anh	Kiệt		17	05	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
222	Lê Quốc	Kiệt		01	05	2011	TP.HCM	5/6	TH Hoàng Minh Đạo	6A2	
223	Nguyễn Huỳnh Anh	Kiệt		22	08	2011	Tp.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A4	
224	Nguyễn Phạm Trúc	Kiều	X	11	07	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
225	Nguyễn Thiên	Kim	X	31	03	2011	Tp.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A1	
226	Khúc Nguyễn Thiên	Kim	X	22	07	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
227	Phan Ngọc Thiên	Kim	X	03	02	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
228	Trương Ngọc	Kim	X	10	10	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
229	Nguyễn Việt	Kim	X	27	10	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
230	Hồ Thiên	Kim	X	22	4	2011	TPHCM	5/3	TH Bông Sao	6A5	
231	Lê Vũ Thiên	Kim	X	11	04	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A6	
232	Lê Mỹ	Kim	X	28	07	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
233	Trần Nguyễn Thiên	Kim	X	08	07	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A7	
234	Lương Nhã	Kỳ	X	07	03	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6TC1	
235	Lê Hồng	Lam	X	31	07	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A4	
236	Phùng Nguyễn Quỳnh	Lam	X	28	02	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
237	Nguyễn Ngọc	Lam	X	21	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Bông Sao	6TC1	
238	Trần Nguyễn Duy	Lâm		22	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
239	Nguyễn Phạm Trúc	Lâm	X	30	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
240	Vũ Quang Tùng	Lâm		05	04	2011	Hà Nội	5/1	TH Rach Ông	6A8	
241	Đinh Nguyễn Hoàng	Lâm		19	07	2011	TP.HCM	5/1	TH Bông Sao	6TC1	
242	Đinh Thị Thùy	Linh	X	08	08	2011	TP.HCM	5/5	TH Thái Hưng	6A1	
243	Nguyễn Gia	Linh	X	15	11	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
244	Lê Hoàng	Linh		20	09	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
245	Mai Phương	Linh	X	18	07	2011	TP.HCM	5/6	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
246	Đoàn Ngọc Phương	Linh	X	07	05	2011	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A4	
247	Phan Mỹ	Linh	X	22	06	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
248	Lý Bội	Linh	X	8	8	2011	TPHCM	5/3	TH Trần Quốc Toàn	6A5	
249	Nguyễn Gia	Linh	X	07	04	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
250	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	X	29	07	2011	TP.HCM	5/3	TH Thái Hưng	6A6	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng /Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
251	Lê Hoàng Phương	Linh	X	03	06	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
252	Trương Khánh	Linh	X	2	9	2011	TPHCM	5/5	TH Trần Nguyên Hãn	6A9	
253	Hoàng Ngọc	Linh	X	22	7	2011	TP HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6TC2	
254	Nguyễn Huỳnh Trúc	Linh	X	27	4	2011	TPHCM	5/6	TH Âu Dương Lân	6TC2	
255	Lê Thị Mỹ	Loan	X	27	05	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
256	Nguyễn Đức Tấn	Lộc		02	04	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A2	
257	Đỗ Tiến	Lộc		16	4	2011	TPHCM	5/3	TH Hưng Phú	6A5	
258	Trần Phạm Tấn	Lộc		21	06	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
259	Đinh Nguyễn Ngọc	Lợi	X	28	09	2011	Long An	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
260	Võ Nguyễn Phi	Long		16	05	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
261	Nguyễn Hoàng Bảo	Long		01	08	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
262	Nguyễn Hoàng	Long		11	08	2011	TP.HCM	5/1	Tiểu học Trần Danh	6A3	
263	Nguyễn Quang	Long		10	11	2011	TP.HCM	5/4	TH Bông Sao	6A4	
264	Nguyễn Văn Hoàng	Long		16	04	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
265	Bùi Trung	Long		09	02	2011	TP.HCM	5.8	Tiểu học Âu Dương	6TC1	
266	Lê Huỳnh Quốc Anh	Long		28	11	2011	TPHCM	5/6	TH Âu Dương Lân	6TC2	
267	Nguyễn Thành	Luân		03	09	2011	Bạc Liêu	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
268	Lê Minh	Lương		6	9	2011	TP HCM	5/3	TH An Phong	6A9	
269	Đặng Nguyễn Thanh	Mai	X	25	9	2011	TP. HCM	5/3	TH Hưng Phú	6A5	
270	Võ Thị	Mai	X	02	04	2011	TP HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A6	
271	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	X	26	10	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
272	Nguyễn Ngọc	Mai	X	30	11	2011	TP HCM	5/1	TH Trần Nguyên Hãn	6A9	
273	Châu Tuệ	Mẫn	X	29	11	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
274	Nguyễn Minh	Mẫn		11	09	2011	TP.HCM	5/5	TH Thái Hưng	6A8	
275	Nguyễn Thanh Hùng	Mạnh		27	02	2011	Cam Ranh	5/2	TH Bông Sao	6TC2	
276	Nguyễn Ngọc	Mi	X	09	07	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
277	Trương Thảo	Mi	X	02	11	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
278	Dương Hoàng	Minh		08	11	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
279	Nguyễn Hoàng	Minh		17	10	2011	Sóc Trăng	5/1	TH Thái Hưng	6A2	
280	Huỳnh Anh	Minh		07	12	2011	TP.HCM	5.9	Tiểu học Âu Dương	6A5	
281	Bùi Nguyễn	Minh		24	01	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
282	Nguyễn Quang	Minh		27	06	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
283	Phạm Nguyễn Duy	Minh		16	05	2011	TP.HCM	5.8	Tiểu học Âu Dương	6A8	
284	Vương Lâm Nhật	Minh		1	11	2011	TPHCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A9	
285	Nguyễn Duyên	Minh	X	8	12	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A9	
286	Âu Dương Khả	Minh		29	05	2011	TP.HCM	5.6	Tiểu học Âu Dương	6TC1	
287	Phạm Ngọc	Minh	X	19	6	2011	TP. HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6TC2	
288	Trần Nhật	Minh		1	6	2011	TP. HCM	5/6	TH Hoàng Minh Đạo	6TC2	
289	Tạ Anh	Minh	X	19	2	2011	TP. HCM	5/6	TH Trần Nguyên Hãn	6TC2	
290	Quang Hiền	Minh		20	3	2011	TP HCM	5	TH, THCS, THPT Úc Châu	6TC2	
291	Phạm Ngọc Bảo	My	X	28	08	2011	Long An	5/5	TH Thái Hưng	6A2	
292	Diệp Trang	My	x	6	7	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
293	Phan Thị Hải	My	X	11	10	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A4	
294	Ngô Hoàng Thảo	My	X	23	8	2011	TPHCM	5/8	TH Âu Dương Lân	6A9	
295	Nguyễn Thảo Uyên	My	X	14	03	2011	TP.HCM	5.7	Tiểu học Âu Dương	6TC1	
296	Thái Trịnh Hoàn	Mỹ	X	10	03	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A1	
297	Tăng Thục	Mỹ	X	29	06	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
298	Trần Võ Hào	Nam		17	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A1	
299	Ngô Chí	Nam		24	12	2011	TP.HCM	5/3	TH Thái Hưng	6A2	
300	Nguyễn Đình	Nam		10	5	2011	TP. HCM	5/4	TH Âu Dương Lân	6A5	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng /Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
301	Vô Thanh	Nam		16	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
302	Nguyễn Hoàng	Nam		18	05	2011	TP.HCM	5.7	Tiêu học Âu Dương	6A8	
303	Nguyễn Văn Phương	Nam		31	08	2011	TP.HCM	5/1	TH Trần Nguyên Hãn	6TC1	
304	Trần Tùng	Nam		15	8	2011	TPHCM	5/2	TH AN Phong	6TC2	
305	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	X	21	04	2011	TP.HCM	5/6	TH Hoàng Minh Đạo	6A1	
306	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	X	05	01	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
307	Trương Khánh	Ngân	X	23	12	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A6	
308	Lý Phạm Thanh	Ngân	X	04	10	2011	TP.HCM	5.7	Tiêu học Âu Dương	6A7	
309	Huỳnh Nguyễn Phương	Nghi	X	27	09	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
310	Lương Võ Phương	Nghi	X	09	04	2011	TP.HCM	5/3	TH Thái Hưng	6A4	
311	Vô Thái Phương	Nghi	X	08	09	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
312	Trần Tường	Nghi	X	08	10	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6TC1	
313	Trần Trung	Nghĩa		04	01	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A1	
314	Trần Hiếu	Nghĩa		18	02	2011	TP.HCM	5.10	Tiêu học Âu Dương	6TC1	
315	Trần Trọng	Nghĩa		23	12	2011	TP HCM	5/3	TH Bông Sao	6A9	
316	Trần Thảo	Ngọc	X	02	01	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
317	Nguyễn Như	Ngọc	X	10	05	2011	TP.HCM	5.10	Tiêu học Âu Dương	6A1	
318	Lê Trương Hồng	Ngọc	X	03	09	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
319	Thông Gia	Ngọc	X	12	08	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
320	Nguyễn Hồng	Ngọc	X	13	10	2011	TP.HCM	5/3	TH Thái Hưng	6A3	
321	Hà Lâm Bảo	Ngọc	X	21	01	2011	TP.HCM	5.9	Tiêu học Âu Dương	6A4	
322	Vô Thị Minh	Ngọc	X	20	10	2011	TP HCM	5/7	TH Bông Sao	6A5	
323	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	X	26	06	2011	TP.HCM	5/2	TH Bùi Minh Trục	6A6	
324	Nguyễn Hoài	Ngọc		09	04	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6TC1	
325	Đặng Nguyễn Như	Ngọc	X	11	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6TC1	
326	Lê Phạm Hồng	Ngọc	X	06	06	2011	TP.HCM	5.5	Tiêu học Âu Dương	6TC1	
327	Trương Bảo	Ngọc	X	4	12	2011	TP. HCM	5/7	TH Âu Dương Lân	6TC2	
328	Huỳnh Bảo	Ngọc	X	6	10	2011	TPHCM	5/1	TH Phạm Hùng	6TC2	
329	Diệp Tuấn	Ngôn		27	09	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A7	
330	Trương Sỹ	Nguyên		23	02	2011	TP.HCM	5.2	Tiêu học Âu Dương	6A1	
331	Ngô Nguyễn Bảo	Nguyên	X	26	09	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
332	Nguyễn Ngọc Bảo	Nguyên	X	07	09	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A5	
333	Trịnh Khôi	Nguyên		05	10	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A6	
334	Vương Hoàng	Nguyên		15	05	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
335	Lưu Nguyễn Gia	Nguyên		31	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
336	Lê Trọng	Nguyên		15	05	2011	Bến Tre	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A8	
337	Cao Như	Nguyệt	X	19	12	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
338	Nguyễn Thanh	Nhã		26	11	2011	TP HCM	5/7	TH Bông Sao	6A5	
339	Lê Bảo Thanh	Nhã	X	30	10	2011	Tp.HCM	5/5	TH Bông Sao	6A7	
340	Trần Thanh	Nhã		29	8	2011	TPHCM	5/5	TH Thái Hưng	6A9	
341	Nguyễn Trọng Hiếu	Nhân		23	08	2011	TP.HCM	5/6	TH Hoàng Minh Đạo	6A1	
342	Lư Chí	Nhân		20	07	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
343	Nguyễn Hiếu	Nhân		06	01	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A2	
344	Nguyễn Thành	Nhân		16	05	2011	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
345	Nguyễn Hữu	Nhân		18	09	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A8	
346	Lê Minh	Nhật		12	11	2011	TP HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A9	
347	Lê Nguyễn Bảo	Nhi	X	12	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
348	Trần Ngọc Tuyết	Nhi	X	23	03	2011	TP.HCM	5/6	TH Hoàng Minh Đạo	6A2	
349	Hồ Võ Yến	Nhi	X	04	07	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
350	Huỳnh Ngọc	Nhi	X	25	04	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng/Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
351	Dương Ngọc	Nhi	X	27	04	2011	TP.HCM	5/7	TH Bông Sao	6A4	
352	Bùi Nguyễn yến	Nhi	X	17	4	2011	TPHCM	5/2	TH AN Phong	6A5	
353	Lý Phạm Yến	Nhi	X	19	08	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
354	Phạm Thị Tuyết	Nhi	X	29	01	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6TC1	
355	Lê Hoàng Uyên	Nhi	X	11	11	2011	TP HCM	5/1	TH Bông Sao	6TC2	
356	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	X	25	05	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A1	
357	Nguyễn Đặng Quỳnh	Như	X	11	06	2011	Tp.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A4	
358	Lê	Như	X	17	05	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
359	Trần Ngọc Tâm	Như	X	4	12	2011	TPHCM	5/2	TH Âu Dương Lân	6A5	
360	Nguyễn Thanh Thiện	Như	X	11	06	2011	TP.HCM	5.4	Tiểu học Âu Dương	6A6	
361	Võ Phạm Tâm	Như	X	08	11	2011	Tây Ninh	5/4	TH Thái Hưng	6A7	
362	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	X	06	04	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
363	Nguyễn Ngọc Bảo	Như	X	03	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Bông Sao	6A8	
364	Lê Ngọc	Như	X	06	07	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A8	
365	Nguyễn Tâm	Như	X	13	10	2011	TP HCM	5/1	TH Nguyễn Trung Ngạn	6TC2	
366	Nguyễn Trần Phi	Nhung	X	8	11	2011	TPHCM	5/1	TH Lê Hữu Phước	6TC2	
367	Lê Minh	Như		8	7	2011	TPHCM	5/2	TH Phạm Hùng	6A9	
368	Nguyễn Hoàng	Phát		05	09	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
369	Nguyễn	Phát		14	05	2011	An Giang	5/6	TH Hoàng Minh Đạo	6A2	
370	Huỳnh Tấn	Phát		09	08	2011	TP.HCM	5/6	TH Hoàng Minh Đạo	6A4	
371	Nguyễn Trần Tấn	Phát		06	02	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
372	Trần Gia Thuận	Phát		15	07	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
373	Huỳnh Tấn	Phát		02	05	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A7	
374	Nguyễn Thành	Phát		20	10	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
375	Lê Vĩnh	Phát		20	2	2011	TP. HCM	5/8	TH Bông Sao	6A9	
376	Nguyễn Nhật	Phát		18	5	2011	TPHCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A9	
377	Nguyễn Hồng Anh	Phi		22	4	2011	TP. HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A9	
378	Lê Nguyên	Phong		02	05	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
379	Lê Chấn	Phong		05	08	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A6	
380	Nguyễn Khánh	Phong		21	09	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
381	Nguyễn Thế	Phong		09	05	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A8	
382	Trương Thành	Phong		1	11	2011	TPHCM	5/4	TH Bông Sao	6A9	
383	Đỗ Thiên	Phong		8	3	2011	Phú Yên	5/7	TH Âu Dương Lân	6TC2	
384	Võ Thành	Phú		08	06	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
385	Trần Hoàng	Phúc		17	10	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
386	Nguyễn Minh	Phúc		30	07	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A3	
387	Nguyễn Duy	Phúc		13	05	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A6	
388	Nguyễn Hoàng	Phúc		29	04	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
389	Huỳnh Lê Minh	Phúc		19	11	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
390	Lê Nguyễn Quang	Phúc		18	02	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
391	Mai Thanh	Phúc		2	12	2011	TPHCM	5/8	TH Âu Dương Lân	6A9	
392	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	X	14	04	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A6	
393	Huỳnh Trương Mỹ	Phương	X	26	03	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
394	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	X	12	03	2011	TP.HCM	5/1	TH Trần Nguyên Hân	6TC1	
395	Nguyễn Hoàng	Quân		23	04	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A1	
396	Đỗ Minh	Quân		03	03	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A2	
397	Đỗ Anh	Quân		01	01	2011	Hải Phòng	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A8	
398	Nguyễn Hồng	Quân		11	10	2011	TP.HCM	5.6	Tiểu học Âu Dương	6TC1	
399	Huỳnh Nguyễn Minh	Quang		23	01	2011	TP.HCM	5.1	Tiểu học Âu Dương	6A1	
400	Nguyễn Ngọc	Quang		03	04	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng /Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
401	Lãi Phạm Bảo	Quang		10	11	2011	TP.HCM	5/6	TH Trần Nguyên Hãn	6A4	
402	Nguyễn Thanh	Quang		21	05	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
403	Huỳnh Ngô Ngọc	Quang		11	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
404	Phạm Phú	Quang		2	6	2011	TPHCM	5/1	TH Bông Sao	6A9	
405	Bùi Nguyễn	Quốc		04	05	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A1	
406	Huỳnh Đình	Quý		3	10	2011	TPHCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A9	
407	Phan Ngọc Bảo	Quyên	X	30	03	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
408	Nguyễn Ngọc	Quyên	X	30	08	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
409	Ngô Bằng	Quyên	X	11	03	2011	Vĩnh Long	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
410	Nguyễn Hồng	Quyên	X	24	06	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
411	Dương Thục	Quyên	X	13	8	2011	TPHCM	5/11	TH Kỳ Đông	6A9	
412	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	X	19	05	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A1	
413	Võ Thị Phương	Quỳnh	X	26	10	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
414	Phạm Nhật	Quỳnh		17	10	2010	Tiền Giang	5/5	TH Bông Sao	6A6	
415	Nguyễn Hữu Như	Quỳnh	X	04	05	2011	Khánh hòa	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
416	Dương Tân	Sang		25	11	2011	TP.HCM	5.7	Tiểu học Âu Dương	6A1	
417	Lê Thanh	Sang		19	12	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
418	Nguyễn Đức	Sang		06	12	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
419	Lê Phước	Sang		10	05	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
420	Phạm Ngọc	Son		05	10	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A2	
421	Đỗ Ngọc	Sương	X	23	05	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A6	
422	Nguyễn Phát	Tài		10	04	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
423	Nguyễn Phú	Tài		29	01	2011	TP.HCM	5.8	Tiểu học Âu Dương	6A7	
424	Phạm Thành	Tâm		18	01	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
425	Võ Minh	Tâm		07	12	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
426	Phạm Phương	Tâm	X	21	04	2010	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A3	
427	Nguyễn Lê Thanh	Tâm	X	20	12	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
428	Nguyễn Ngọc	Tân		30	05	2011	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A6	
429	Huỳnh Nhựt	Tân		02	06	2011	Đồng Nai	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
430	Trần Duy	Tân		12	09	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
431	Nguyễn Minh Lê	Tân		17	4	2011	TPHCM	5/10	TH Âu Dương Lân	6A9	
432	Vũ Minh	Tân		12	12	2011	TPHCM	5/8	TH Âu Dương Lân	6A9	
433	Phạm Quốc	Thái		12	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
434	Nguyễn Minh Thái	Thái		20	3	2011	TPHCM	5/2	TH Bông Sao	6A9	
435	Hồ Nguyễn Lâm	Thái		08	08	2011	TP.HCM	5.6	Tiểu học Âu Dương	6TC1	
436	Tăng Phạm	Thắng		12	03	2010	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
437	Trịnh Quốc	Thắng		19	12	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A6	
438	Nguyễn Hữu	Thắng		20	04	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6TC1	
439	Nguyễn Mai	Thanh	X	16	03	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A1	
440	Mai Minh	Thanh		02	06	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A2	
441	Lưu Hồng Kim	Thanh	X	05	01	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
442	Nguyễn Phúc	Thanh		13	01	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
443	Dương Ngọc Lan	Thanh	X	22	12	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A7	
444	Lê Mai	Thanh	X	1	7	2011	TPHCM	5/1	TH Bông Sao	6A9	
445	Phạm Bảo Như	Thanh	X	24	08	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6TC1	
446	Nguyễn Đức	Thành		18	04	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
447	Nguyễn Hữu	Thành		21	07	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
448	Trần Chí	Thành		19	04	2011	TP.HCM	5.6	Tiểu học Âu Dương	6TC2	
449	Cao Thanh Phương	Thảo	X	26	10	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
450	Nguyễn Thanh	Thảo	X	30	11	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng /Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
451	Phạm Phương	Thảo	X	04	08	2011	Tp.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A4	
452	Lê Thị Kim	Thảo	X	06	09	2011	Tp.HCM	5/6	TH Bông Sao	6A5	
453	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	X	22	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A6	
454	Nguyễn Thị Thu	Thảo	X	08	12	2011	TP.HCM	5/2	TH Trần Danh Lâm	6A7	
455	Nguyễn Thanh	Thảo	X	23	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6TC1	
456	Trương Bửu	Thiên		19	8	2011	TPHCM	5/3	TH Nguyễn Trung Ngạn	6A9	
457	Dương Đức	Thiên		01	10	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
458	Vũ Cường	Thịnh		05	11	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
459	Nguyễn Phúc	Thịnh		18	11	2011	TPHCM	5/6	TH Hoàng Minh Đạo	6A5	
460	Phạm Lê Quốc	Thịnh		11	11	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
461	Nguyễn Xuân	Thịnh		08	07	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A8	
462	Đoàn Đăng Hoàng	Thịnh		12	1	2011	TP. HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A9	
463	Ngô Hoàng	Thịnh		14	7	2011	TP. HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A9	
464	Đinh Cường	Thịnh		05	12	2011	TP.HCM	5.6	Tiểu học Âu Dương	6TC1	
465	Bùi Nguyễn Phước	Thọ		29	01	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A7	
466	Mai Lê Anh	Thư	X	22	01	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A2	
467	Nguyễn Minh	Thư	X	28	12	2011	Tp.HCM	5/3	TH Bông Sao	6A3	
468	Lê Nguyễn Anh	Thư	X	16	05	2011	Ninh Bình	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
469	Nguyễn Xuân	Thư	X	11	02	2011	TP.HCM	5.7	Tiểu học Âu Dương	6A4	
470	Lê Minh	Thư	X	27	10	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
471	Lê Hoàng Song	Thư	X	18	03	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A6	
472	Đặng Anh	Thư	X	17	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
473	Nguyễn Hồng Anh	Thư	X	10	04	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
474	Phạm Võ Song	Thư	X	23	01	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
475	Lê Anh	Thư	X	08	01	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A8	
476	Nguyễn Minh	Thư	X	01	10	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A8	
477	Trương Gia	Thuận		11	07	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
478	Nguyễn Hiếu	Thuận		9	9	2011	Vĩnh Long	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
479	Vô Phạm Thanh	Thúy	X	06	01	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A8	
480	Vô Phạm Kim	Thùy	X	05	02	2010	TP.HCM	5/5	TH Thái Hưng	6A4	
481	Điền Thanh	Thủy	X	15	08	2011	Tp.HCM	5/1	TH Bông Sao	6A7	
482	Lâm Xuân	Thủy	X	13	02	2011	Tp.HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC1	
483	Trần Lê Uyên	Thy	X	22	10	2011	Tp.HCM	5/5	TH Bông Sao	6A6	
484	Lê Ngọc Cát	Tiên	X	12	05	2011	Tp.HCM	5/6	TH Bông Sao	6A2	
485	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	X	31	10	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
486	Vô Trần Minh	Tiến		07	10	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A1	
487	Trần Minh	Tiến		05	02	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A3	
488	Nguyễn Thành	Tiến		23	11	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
489	Trần Minh	Tiến		10	3	2011	TPHCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6A9	
490	Nguyễn Võ Đức	Tín		23	03	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A4	
491	Vô Trần Quy	Tín		20	05	2011	TP.HCM	5.8	Tiểu học Âu Dương	6A7	
492	Quách Hữu	Tính		27	12	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
493	Lê Trung	Tính		12	05	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
494	Bùi Duy	Toàn		17	02	2010	Tp.HCM	5/6	TH Bông Sao	6A3	
495	Tiêu Minh	Toàn		08	03	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
496	Bùi Phạm Minh	Toàn		19	08	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
497	Nguyễn Phước	Toàn		02	01	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A8	
498	Cao Gia	Toàn		05	10	2011	TP.HCM	5.8	Tiểu học Âu Dương	6TC1	
499	Đoàn Thị Thanh	Trà	X	01	09	2011	Nam Định	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
500	Lê Thanh	Trà	X	02	09	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A6	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng/Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
501	Hứa Khương	Trà	X	07	12	2011	TP.HCM	5/5	TH Thái Hưng	6A7	
502	Trần Ngọc	Trâm	X	14	03	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
503	Nguyễn Thụy Hồng	Trâm	X	25	11	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
504	Nguyễn Bảo	Trâm	X	07	09	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
505	Lê Đoàn Bảo	Trân	X	21	07	2010	TP.HCM	5/3	TH Trần Nguyên Hãn	6A2	
506	Lý Trần Thảo	Trân	X	25	06	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
507	Huỳnh Trần Thuỳ	Trân	X	29	06	2011	Nha Trang	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
508	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	X	19	07	2011	Tp.HCM	5/6	TH Bông Sao	6A5	
509	Lê Khánh	Trân	X	28	09	2011	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A6	
510	Lý Thị Mỹ	Trân	X	10	10	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
511	Âu Ngọc Bảo	Trân	X	05	08	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
512	Trần Thị Ngọc	Trân	X	04	06	2010	TP.HCM	5/5	TH Thái Hưng	6A8	
513	Nguyễn Ngọc Yến	Trang	X	26	08	2010	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
514	Nguyễn Trần Thùy	Trang	X	14	04	2011	TP.HCM	5.3	Tiểu học Âu Dương	6A3	
515	Trần Huyền	Trang	X	14	05	2011	Đắk Lắk	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
516	Trần Dương Xuân	Trang	X	8	7	2011	TPHCM	5/6	Hoàng Minh Đạo	6A5	
517	Lê Phạm Huyền	Trang	X	25	10	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
518	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	X	16	12	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A7	
519	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang	X	21	01	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
520	Nguyễn Hoàng Phương	Trang	X	01	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A8	
521	Vũ Ngọc Kiều	Trang	X	3	12	2011	TPHCM	5/1	TH Thái Hưng	6TC2	
522	Nguyễn Thành	Trí		23	01	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
523	Phạm Minh	Trí		20	05	2011	Lâm Đồng	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
524	Nguyễn Minh	Trí		18	04	2011	Tp.HCM	5/8	TH Bông Sao	6A8	
525	Vũ Minh	Trí		6	2	2011	Bắc Giang	5/2	TH Lý Nhân Tông	6A9	
526	Huỳnh Xuân	Trí		16	12	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6TC1	
527	Trần Đức	Trí		1	05	2011	TPHCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6TC2	
528	Phạm Phương	Trình	X	23	12	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
529	Phan Hoàng Phương	Trình	X	03	06	2011	Quảng Trị	5/1	TH Thái Hưng	6A7	
530	Nguyễn Ngọc Kiều	Trình	X	17	09	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6TC1	
531	Nguyễn Diễm	Trình	X	19	09	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6TC1	
532	Phạm Phú	Trọng		14	5	2011	TPHCM	5/1	TH Bông Sao	6A9	
533	Dương Thanh Mỹ	Trúc	X	16	06	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A3	
534	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	X	21	07	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
535	Trần Ngọc Thanh	Trúc	X	09	05	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A4	
536	Diễn Thị Thanh	Trúc	X	21	07	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6TC1	
537	Huỳnh Cảnh	Tú		30	05	2011	Tp.HCM	5/7	TH Bông Sao	6A3	
538	Đặng Anh	Tú		10	11	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
539	Nguyễn Lê Minh	Tú	X	9	5	2011	TPHCM	5/1	TH Nguyễn Trung Ngạn	6TC2	
540	Nguyễn Ngọc	Tuấn		29	08	2011	TP.HCM	5/2	TH Thái Hưng	6A3	
541	Lê Quang Anh	Tuấn		25	02	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
542	Nguyễn Thanh	Tuấn		31	10	2011	Tp.HCM	5/5	TH Bông Sao	6A5	
543	Nguyễn Tăng Minh	Tuệ	X	15	4	2011	TPHCM	5/1	TH Phạm Hùng	6TC2	
544	Nguyễn Tăng Nhật	Tuệ	X	15	4	2011	TPHCM	5/1	TH Phạm Hùng	6TC2	
545	Bạch Duy	Tùng		01	06	2011	TP.HCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6TC1	
546	Nguyễn Cát	Tường		19	02	2011	Vùng Tàu	5/2	TH Thái Hưng	6A3	
547	Thái Kiên	Tường	X	16	11	2011	Tp.HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC1	
548	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	X	28	3	2011	TP HCM	5/1	TH Bông Sao	6TC2	
549	Lê Thị Bích	Tuyền	X	05	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
550	Trần Thị Thanh	Tuyền	X	23	11	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 (cập nhật 15/8/2022)
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày/Tháng/Năm sinh			Nơi sinh	Lớp	Trường Tiểu Học	LỚP MỚI	Ghi chú
551	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyết	X	04	04	2011	TP.HCM	5/1	TH Thái Hưng	6A4	
552	Phan Ngọc Tuyết	Vân	X	12	12	2010	TP.HCM	5/1	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
553	Thái Kiến	Vân	X	16	11	2011	Tp.HCM	5/2	TH Bông Sao	6TC1	
554	Huỳnh Ngọc Thúy	Vi	X	20	8	2011	TP HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A9	
555	Nguyễn Xuân	Việt		9	2	2011	TPHCM	5/6	TH Trần Nguyên Hãn	6A9	
556	Trần Nguyễn Quang	Vinh		24	08	2011	TP.HCM	5/1	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
557	Huỳnh Quốc	Vũ		06	07	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
558	Trần Minh	Vũ		5	3	2011	TPHCM	5/3	TH Hưng Phú	6A9	
559	Huỳnh Thảo	Vy	X	28	06	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
560	Lê Khánh	Vy	X	29	06	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A3	
561	Lê Đàm Tú	Vy	X	18	02	2011	TP.HCM	5/4	TH Vàm Cỏ Đông	6A4	
562	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	X	14	05	2011	TP.HCM	5/5	TH Thái Hưng	6A4	
563	Cao Ngọc Khánh	Vy	X	11	02	2011	TP.HCM	5/3	TH Vàm Cỏ Đông	6A5	
564	Nguyễn Huỳnh Nhã	Vy	X	11	06	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A6	
565	Đoàn Minh	Vy	X	12	12	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
566	Trần Huỳnh Phương	Vy	X	17	06	2011	TP.HCM	5/2	TH Vàm Cỏ Đông	6A7	
567	Nguyễn Ngọc Trâm	Vy	X	17	03	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A8	
568	Ngô Thị Ý	Vy	X	10	7	2011	TP HCM	5/10	TH Âu Dương Lân	6A9	
569	Trần Nguyễn Minh	Vy	X	2	12	2011	TPHCM	5/10	TH Âu Dương Lân	6A9	
570	Nguyễn Song Nhật	Vy	X	9	4	2011	TP. HCM	5/1	Trần Nguyên Hãn	6TC2	
571	Đặng Thị Như	Ý	X	07	12	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A3	
572	Nguyễn Ngọc Kim	Ý	X	17	02	2011	Tp.HCM	5/7	TH Bông Sao	6A8	
573	Phạm Ngọc	Yến	X	26	12	2011	TP.HCM	5/5	TH Hoàng Minh Đạo	6A1	
574	Trần Ngọc	Yến	X	15	10	2011	TP.HCM	5/4	TH Thái Hưng	6A2	
575	Phan Thị Phi	Yến	X	31	08	2011	TP.HCM	5/5	TH Vàm Cỏ Đông	6A2	
576	Phạm Ngọc Kim	Yến	X	05	01	2011	TP.HCM	5/2	Trường TH Phan Đăng Lưu	6A3	
577	Nguyễn Lâm Hoàng	Yến	X	15	08	2011	TP.HCM	5.3	Tiểu học Âu Dương	6A5	
578	Võ Thị	Yến	X	02	04	2011	Đồng Tháp	5/2	TH Thái Hưng	6A6	
579	Nguyễn Hoàng Kim	Yến	X	21	10	2011	TP.HCM	5/3	TH Hoàng Minh Đạo	6A7	
580	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	X	7	9	2011	TPHCM	5/2	TH Hoàng Minh Đạo	6A9	
581	Nguyễn Hải	Yến	X	8	10	2011	TPHCM	5/1	TH Phan Đăng Lưu	6A9	
582	Lâm Hoàng	Yến	X	05	01	2011	TP.HCM	5/4	TH Hoàng Minh Đạo	6TC1	
583	Mohamad	YouSo		10	06	2011	TP.HCM	5/4	TH Rạch Ông	6A3	